TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-PT
Ngày: 29-5-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Phạm Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 03/2023/TLPT-KDTM ngày 14/02/2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2022/KDTM-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐ-PT ngày 11/4/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐ-PT ngày 10/5/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Liên doanh V (viết tắt VRB).**

Địa chỉ: Số 75, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Minh T - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Minh T: Ông Đỗ Huy C và bà Đặng Thu H - Chuyên viên ban xử lý nợ ngân hàng VRB (theo Quyết định ủy

quyền trong tố tụng số 00418/QĐ-XLN ngày 10/4/2023 của Ngân hàng VRB).

Đều trú tại: Tòa nhà số 75, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Ông C, bà H có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T** (nay chuyển đổi thành Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T) viết tắt (Công ty T).

Địa chỉ thay đổi trụ sở chính công ty: Số 37, khu 12 phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn P- Chức vụ: Giám đốc Công ty.

ĐKHKTT: Số 18, phường H, thành phố H. Ông P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Nguyễn Mạnh T1**, sinh năm 1981 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1983.

Người đại diện ủy quyền của bà N là ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1981. Đều ĐKHKTT tại: Tổ 28, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

Đều trú tại địa chỉ: Lô N1C, khu tái định cư X2B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (địa chỉ cụ thể hiện nay: Số nhà 53, tổ 7 ngách 21, ngõ 989 đường T, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội). Ông T1 có mặt, bà N vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm số 07/2022/KDTM-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/8/2019, Ngân hàng Liên doanh V và công ty T ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 018.19/HĐTDHM-DN với nội dung như sau: Hạn mức: 15.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Thời hạn hiệu lực hạn mức: 07/8/2020; Lãi suất vay: được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể; Thời gian vay: Không quá 04 tháng; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc thì phải trả lãi chậm trả theo lãi suất 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Phương thức trả gốc và lãi cho cả hai khoản vay: Lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng; gốc được trả vào cuối kỳ.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty T đã thế chấp và được bảo lãnh

bằng những tài sản sau:

Thế chấp tài sản của ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N (bên thứ ba) theo Hợp đồng thế chấp số 047.19/HĐTC-DN ngày 04/9/2019. Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô N1C, khu TĐC X2B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 985808, số vào sổ cấp GCN: CH01429/HĐ:1691/226 do UBND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/02/2015 cho ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N.

- Được bão lãnh bằng Hợp đồng tiền gửi của bà Lê Thị Thủy N số tiền gửi là 3.000.000.000đ.

- Thế chấp 01 xe ô tô tải pick up, cabin kép, nhập khẩu mới, sản xuất năm 2019 nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-247.41 mang tên Cty TNHH thương mại và dịch vụ T.

Tính đến ngày 21/9/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho Bên vay với tổng số tiền là **10.084.123.250** đồng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, từ tháng 11/2019, Công ty T chưa trả lãi đến kỳ, chưa trả gốc khi đến hạn khoản vay, số dư nợ của công ty T dẫn đến nợ quá hạn.

Trong quá trình xử lý nợ, ngân hàng VRB đã giải chấp trước khi khởi kiện 01 Hợp đồng tiền gửi 3.000.000.000đ và 01 tài sản là xe ô tô tải pick up, cabin kép, nhập khẩu mới, sản xuất năm 2019 nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-247.41 mang tên Cty TNHH thương mại và dịch vụ T. Hiện nay, số tiền nợ gốc của công ty T còn nợ ngân hàng VRB đến ngày xét xử sơ thẩm là 21/9/2022 là **6.561.826.023** đồng.

Phía nguyên đơn đề nghị: Buộc Công ty T phải thanh toán cho VRB tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2022 số tiền nợ gốc: **6.561.826.023** đồng; nợ lãi: **40.549.354** đồng; Lãi quá hạn: **2.440.424.475** đồng; lãi phạt chậm trả: **8.009.886** đồng**.** Tổng là 9.050.809.738 đồng. Trường hợp Công ty T không thanh toán thì đề nghị phát mại toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô N1C, khu TĐC X2B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội mang tên ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên vẫn chưa thanh toán được hết dư nợ tại Ngân hàng thì công ty T phải tiếp tục thanh toán cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn là Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T, người đại diện theo

pháp luật ông Mai Văn P chức vụ giám đốc Công ty đã triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và ông P không có bản tự khai, Tòa án không lấy lời khai của ông P được. Do vậy, Tòa án sơ thẩm đã thực hiện việc niêm yết tài liệu văn bản theo quy định pháp luật và Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Ông T1, bà N trình bày: Vợ chồng ông T1, bà N dùng nhà và quyền sử dụng đất của mình thế chấp cho Ngân hàng VRB để bảo lãnh cho Công ty T vay tiền. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô N1C, khu TĐC X2B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Ông T1 và bà N xác định mục đích sử dụng nhà, quyền sử dụng đất thế chấp vì có thỏa thuận với Công ty T để vay số tiền 1.800.000.000 đồng.

Ông T1, bà N xác định do thiếu hiểu biết nên khi ký hợp đồng thế chấp đã ký với nội dung dùng toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai theo toàn bộ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã và sẽ ký giữa Ngân hàng với Bên vay (công ty T.

Nay ông T1, bà N xác định không có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng VRB thay cho công ty T; không chấp nhận trả ngân hàng khoản tiền gốc 6.561.826.023đ mà chỉ chấp nhận trả Ngân hàng khoản tiền ngân hàng định giá tài sản nhà đất khi ông bà thế chấp tài sản là 4.305.000.000đ tiền gốc. Số tiền còn lại 2.256.826.023đ là khoản vay tín chấp của công ty T. Ông T1, bà N đề nghị Ngân hàng VRB miễn toàn bộ các khoản lãi và mong muốn được ngân hàng giải chấp trả lại ông bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông T1, bà N không đề nghị Tòa án xem xét việc vay số tiền 1.800.000.000đ với công ty T và không có yêu cầu độc lập nào khác.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2022/KDTM-ST ngày 21/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương áp dụng các Điều 317, 320, 322, 323; khoản 1 Điều 466, Điều 429 BLDS 2015; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 4, 10, 11 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm; khoản 12 Điều 1 Nghị định số 11 ngày 22/02/2012 sửa đổi một số điều của nghị định 163; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Xử đình chỉ 01 phần rút yêu cầu cầu khởi kiện của ngân hàng Liên doanh Việt Nga VRB về việc thế chấp tài sản 01 xe ô tô tải pick up, cabin kép, nhập khẩu mới, sản xuất năm 2019 nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-247.41 mang tên Cty TNHH thương mại và dịch vụ T tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 045.19/HĐTC-DN ngày 14/8/2019. Các đương sự được quyền yêu cầu

khởi kiện lại yêu cầu trên theo quy định pháp luật.

2. Xử:

1.2 Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Liên doanh V (VRB).

2.2. Xử buộc Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Liên doanh V (VRB) toàn bộ số tiền dư nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 018.19/HĐTDHM ngày 07/8/2019 tổng số tiền là 9.050.809.738 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 6.561.826.023 đồng; nợ lãi: 40.549.354 đồng; lãi phạt quá hạn: 2.440.424.475 đồng; lãi phạt chậm trả là 8.009.886đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền trên thì còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi phạt, lãi phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc, kể từ ngày sau khi xét xử sơ thẩm 22/9/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại hợp đồng 018.19/HĐTDHM ngày 07/8/2019.

3. Về xử lý tài sản thế chấp:

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu công ty T không thực hiện thanh toán toàn bộ số nợ như trên thì Ngân hàng VRB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền T1 hành việc phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô N1C, khu TĐC X2B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội (địa chỉ cụ thể hiện nay: Số 53, tổ 7 ngách 21, ngõ 989 đường T, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 985808, số vào sổ cấp GCN: CH01429/HĐ:1691/226 do UBND quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội cấp ngày 10/02/2015 cho ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản cao hơn số tiền còn nợ thì trả lại cho chủ sở hữu tài sản, nếu số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán hết khoản nợ trên thì công ty T phải có trách nhiệm thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VRB.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 06/10/2022, người đại diện của bị đơn ông Mai Văn P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm buộc Buộc Công ty T phải thanh toán cho VRB tính đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2022 số tiền nợ gốc: **6.561.826.023** đồng; nợ lãi: **40.549.354** đồng; Lãi quá hạn: **2.440.424.475** đồng; lãi phạt chậm trả: **8.009.886** đồng**.** Tổng là **9.050.809.738** đồng. Trường hợp Công ty T không thanh toán thì đề nghị phát mại toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô N1C, khu TĐC X2B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội mang tên ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm nêu trên vẫn chưa thanh toán được hết dư nợ tại Ngân hàng thì công ty T phải tiếp tục thanh toán cho đến khi tất toán khoản vay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông T1 xác định không có trách nhiệm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng VRB thay cho công ty T; không chấp nhận trả ngân hàng khoản tiền gốc **6.561.826.023đ** mà chỉ chấp nhận trả Ngân hàng khoản tiền ngân hàng định giá tài sản nhà đất khi ông bà thế chấp tài sản là **4.305.000.000đ** tiền gốc. Số tiền còn lại **2.256.826.023đ** là khoản vay tín chấp của công ty T. Ông T1, bà N đề nghị Ngân hàng VRB miễn toàn bộ các khoản lãi và mong muốn được ngân hàng giải chấp trả lại ông bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân thủ pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng; Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 148, Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 312 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn Công ty T do vắng mặt lần thứ 3 không có lý do chính đáng; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi liên quan là ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2022/KDTM-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Về án phí: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm kinh doanh thương mại của Công ty T; ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Kháng cáo của Công ty T; ông Nguyễn Mạnh T1 và bà

Nguyễn Thị N trong thời hạn quy định tại Điều 273 BLTTDS nên được xác định là kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện của Công ty T có đơn kháng cáo nhưng vắng mặt lần thứ 3 không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296, Điều 312 BLTTDS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị đơn Công ty T là phù hợp pháp luật.

Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

[2] Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 018.19/HĐTDHM-DN Ngày 07/8/2019, Ngân hàng Liên doanh V và công ty T ký kết với nội dung: Ngân hàng cấp tín dụng cho công ty T với hạn mức 15.000.000.000 đồng; mục đích vay là bổ sung vốn lưu động; Thời hạn hiệu lực hạn mức: 07/8/2020; Lãi suất vay: được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể; Thời gian vay: Không quá 04 tháng; Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn; Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc thì phải trả lãi chậm trả theo lãi suất 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Phương thức trả gốc và lãi cho cả hai khoản vay: Lãi được trả vào ngày 25 hàng tháng; gốc được trả vào cuối kỳ.

[2.1] Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty T đã thế chấp và được bảo lãnh bằng những tài sản sau:

- Thế chấp tài sản của ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N (bên thứ ba) là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ Lô N1C, khu TĐC X2B, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BX 985808 mang tên cho ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N.

- Được bão lãnh bằng Hợp đồng tiền gửi của bà Lê Thị Thủy N1 số tiền gửi là 3.000.000.000đ.

- Thế chấp 01 xe ô tô tải pick up, cabin kép, nhập khẩu mới, sản xuất năm 2019 nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-247.41 mang tên Cty TNHH thương mại và dịch vụ T.

[2.2] Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, bảo lãnh giữa công ty T với Ngân hàng VRB là phù hợp pháp luật và được các bên thừa nhận. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, về phía Ngân hàng VRB đã thực hiện giải ngân cho công ty T. Tính đến ngày 21/9/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho Bên vay với tổng số tiền là **10.084.123.250** đồng theo giấy đề nghị giải ngân kiêm hợp đồng tín dụng.

[2.3] Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, công ty T đã không thực hiện đúng cam kết trả nợ, vi phạm nghĩa vụ thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Phía Công ty T đã tự nguyện đề nghị Ngân hàng xử lý 01 Hợp đồng tiền gửi 3.000.000.000đ và 01 tài sản là xe ô tô tải pick up, cabin kép, nhập khẩu mới, sản xuất năm 2019 nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-247.41 mang tên Cty TNHH thương mại và dịch vụ T. Xét thấy, số tiền nợ gốc của công ty T còn nợ ngân hàng VRB đến ngày xét xử sơ thẩm là 21/9/2022 là **6.561.826.023** đồng; nợ lãi **40.549.354** đồng; lãi quá hạn: **2.440.424.475** đồng; lãi phạt chậm trả: **8.009.886** đồng. Tổng là **9.050.809.738** đồng. Phía nguyên đơn khởi kiện Công ty T là có căn cứ, do đó TAND thành phố Hải Dương chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc Công ty T phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và số tiền lãi, lãi phạt quá hạn là phù hợp pháp luật. Tổng số tiền được chấp nhận là **9.050.809.738** đồng

[3] Xem xét yêu cầu kháng cáo của các đương sự đối với Hợp đồng thế chấp số 047.19/HĐTC-DN ngày 04/9/2019. Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất được công chứng trên cơ sở ông T1, bà N tự nguyện ký kết, đúng quy định pháp luật và được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh quận Hoàng Mai nên được xác định là hợp pháp. Do vậy, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba đều hợp pháp đúng trình tự quy định pháp luật. Ông T1, bà N xác định tài sản bảo đảm của ông bà được bảo đảm cho số nợ của công ty T tương ứng với số tiền Ngân hàng thẩm định định giá khi thế chấp tài sản số tiền 4.305.000.000đ, chứ không phải khoản nợ gốc như yêu cầu của Ngân hàng VRB: 6.561.826.023 đồng. Đồng thời, ông T1 và bà N xin miễn toàn bộ lãi và ngân hàng giải chấp trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà. HĐXX xét thấy tại khoản 1, điều 3 hợp đồng thế chấp bất động sản số 047.19/HĐTC-DN ngày 04/9/2019 có quy định bên Thế chấp dùng toàn bộ tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai theo toàn bộ các Hợp đồng tín dụng kèm theo điều khoản và điều kiện cấp tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã và sẽ ký giữa Ngân hàng với Bên vay. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của ông T1 bà N cho rằng tài sản bảo đảm của ông bà được bảo đảm cho số nợ của công ty T tương ứng với số tiền Ngân hàng thẩm định, định giá khi thế chấp tài sản số tiền 4.305.000.000đ.

[4] Ngày 28/4/2022, Ngân hàng VRB có đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện tài sản thế chấp 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Ford Ranger, biển kiểm soát 34C-247.41 mang tên Cty TNHH thương mại và dịch vụ T. Tòa án cấp sơ thẩm xét việc ngân hàng VRB rút 01 phần yêu cầu khởi kiện trên là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy đã

đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng VRB theo khoản 2 Điều 244 BLTTDS là phù hợp pháp luật.

[5] Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận sự tự nguyện của ngân hàng VRB không đề nghị Tòa án giải quyết tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ các tài sản thế chấp (do Tòa án Quận Hoàng Mai thực hiện) là chính xác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T1, bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Phía nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn lại tiền án phí đã nộp. Bị đơn Công ty T phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Kháng cáo của bị đơn Công ty T bị đình chỉ xét xử phúc thẩm vì vậy tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm kinh doanh thương mại của Công ty T.

Người có quyền lợi liên quan là ông T1, bà N kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 296; khoản 1 Điều 308; Điều 312; khoản 1 Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty cổ phần thương mại dịch vụ T.

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N.

2. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2022/KDTM-ST ngày 21/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

3. Về án phí: Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo Biên lai số: AA/2021/0002475 ngày 16/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Ông Nguyễn Mạnh T1 và bà Nguyễn Thị N phải chịu 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm đối trừ với số tiền đã nộp theo Biên lai số: AA/2021/0001214 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 29/5/2023/.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND Tp. Hải Dương;
- Chi cục THADS Tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Tuấn